

-----@-----

Bản án số: 03/2018/HNGD - ST

Ngày 06/4/2018

V/v: “xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông Nguyễn Văn Khuyến

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc: “xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh NB

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh NB

- **Bị đơn:** Anh Dương Văn H, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh NB

Có mặt tại phiên tòa: Chị H; Vắng mặt anh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Dương Văn H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh NB, kết hôn với nhau từ tháng 5 năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố N, tỉnh NB. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng, ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh NB. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, anh H không tu chí làm ăn thường xuyên chơi bời cờ bạc không lo cho cuộc sống gia đình, bản thân chị H khuyên ngăn nhiều lần anh H từ bỏ cờ bạc tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, chăm lo đời sống vợ con. Nhưng anh H không nghe, mà vẫn dấn thân vào con đường cờ bạc, tháng 7/2015 anh H bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, nhưng anh H vẫn không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Tháng 9/2017 chị H đã trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn X, xã G, huyện G, tỉnh NB

cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H để ổn định được cuộc sống. Về con chung Vợ chồng có với nhau bốn người con chung tên là Dương Ngọc A, sinh ngày 17/4/2007, Dương Ngọc K, sinh ngày 01/4/2009, Dương Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/9/2013 và ngày 28/01/2018 sinh một người con trai, chưa làm giấy khai sinh. Hiện tại các con chung đang ở với chị H, khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cả bốn người con chung không đề nghị anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Về tài sản và công nợ chung, chị H không đề nghị Tòa giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Nguyễn Thị H. Về con chung: để Chị trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn người con chung là phù hợp vì bản thân anh H không có công ăn việc làm ổn định không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Dương Văn H có cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh NB. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh NB. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ ngày 17 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay, anh H đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh H đã từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn H tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 37 ngày 11 tháng 5 năm 2007 tại UBND phường N, thành phố N, tỉnh NB, do vậy quan hệ giữa chị H và anh H là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bản thân anh H không tu chí làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần. Tháng 7/2015 anh H bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, nhưng anh H vẫn không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng

9/2017 không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Ngày 12/01/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị H, bà Trần Thị M mẹ đẻ anh H cho biết, sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị H chung sống cùng gia đình bà một thời gian, sau đó gia đình bà M mua đất ở gần nhà cho vợ chồng anh H, chị H làm nhà ra ở riêng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, là do cả anh H và chị H không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, không ai nhường nhịn ai. Chị Hương đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị Hương sinh sống tại thôn X, xã G, huyện G, tỉnh NB, còn anh H thường xuyên vắng nhà đi đâu và làm gì gia đình không biết. Hiện anh H và chị H có với nhau được ba người con chung, tên là Dương Ngọc A, sinh ngày 17/4/2007, Dương Ngọc K, sinh ngày 01/4/2009, Dương Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/9/2013, hiện tại chị H đang mang thai cháu thứ tư, được khoảng hơn bảy tháng, các con chung đang ở với chị H. Nay chị H xin ly hôn anh H, quan điểm của bà M(mẹ anh H) đề nghị Tòa căn cứ vào pháp luật giải quyết. Bà Dương Thị C, trưởng thôn T, xã T gần nhà vợ chồng anh H, chị H cho biết, cuộc sống vợ chồng anh H, chị H thời gian đầu diễn ra bình thường, vài năm trở lại đây vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H cờ bạc dẫn đến nợ nần. Gần đây các chủ nợ thường xuyên đến nhà anh H đòi nợ, nên anh H thường xuyên vắng nhà để trốn chủ nợ, còn chị H cùng các con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn X, xã G, huyện G, tỉnh NB sinh sống. Xét thấy đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn H có với nhau 04 người con chung tên là Dương Ngọc A, sinh ngày 17/4/2007, Dương Ngọc K, sinh ngày 01/4/2009, Dương Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/9/2013 và ngày 28/01/2018 sinh một người con trai, chưa làm giấy khai sinh. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Dương Ngọc A và Dương Ngọc K. Nguyên vọng cháu A và cháu K đều muốn ở với mẹ. Tòa án đã tiến hành xác minh điều kiện nuôi con của chị H. Hiện tại chị H đang ở cùng với bố mẹ gia đình chị H có điều kiện kinh tế khá giả, bố làm chủ thầu xây dựng. bản thân chị H đang bán hàng lưu niệm ở khu du lịch T thuộc địa bàn huyện H, tỉnh NB Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H đề nghị được nuôi cả bốn người con chung, không đề nghị anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H, vì bản thân anh H không có nghề nghiệp ổn định, không chịu làm ăn thường xuyên chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần, còn việc anh H có trách nhiệm với con chung hay không là do lương tâm làm cha của anh H. Vì vậy giao cho chị H nuôi cả bốn người con chung là phù hợp, anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H

[4] Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật

Bồi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Dương Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là tên là Dương Ngọc A, sinh ngày 17/4/2007, Dương Ngọc K, sinh ngày 01/4/2009, Dương Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/9/2013 và một người con trai, sinh ngày 28/01/2018 chưa làm giấy khai sinh, anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Chị H không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 000720 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Trường Yên
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Xuân Tường